

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Hải Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Đỗ Xuân Hoài**; ông **Trần Văn Sinh**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Trung Hoan** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 77/2024/TB-TA ngày 19/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Ngọc L**, tên gọi khác: không; sinh ngày 26/12/1993, tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký NKTT: thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở trước khi bị bắt: phòng 503 chung cư S, Tòa S, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T** (đã chết) và bà **Dương Thị L1**; có chồng là **Lưu Mạnh T1** (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, tên gọi khác: không; sinh ngày 27/9/1998, tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký NKTT: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; chỗ ở trước khi bị bắt: phòng 1808 Tòa A Chung cư L, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T2** và bà **Nguyễn Thị U**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Hồng B, tên gọi khác: không; sinh ngày 13/3/2001, tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký NKTT: thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở trước khi bị bắt: tổ A, khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng Q và bà Đinh Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 28/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 27/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Phạm Thị Ngọc L: Luật sư Nguyễn Thị H – Văn phòng L4, Đoàn Luật sư tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Tuấn A: Luật sư Đào Bá Y – Văn phòng L4, Đoàn Luật sư tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Hoàng Thế M, sinh ngày 06/7/1993; địa chỉ: số nhà C tổ B, khu F, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Hồ Chí H1, sinh ngày 04/02/1991; địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện tại: căn hộ 1808 tầng 18, Tòa A chung cư L, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Mai Tùng L2, sinh năm 1998; địa chỉ: tổ C, khu C phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn T3, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ A, khu B phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2001; địa chỉ: tổ A, khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Bùi Duy D1, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ G, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 35 phút ngày 21/9/2023, tại khu vực trước cửa nhà số D C, thuộc Tổ A, khu I, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan điều tra bắt quả tang Trần Hồng B đang có hành vi cất giấu tại giá để đồ phía trước xe mô tô biển số

17B5-056.68 của B 04 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Ketamine có tổng khối lượng là 3,348 gam.

Cùng ngày 21/9/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hồng B tại Tổ A, Khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vật chứng thu giữ: 07 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Ketamine có tổng khối lượng là 7,678 gam; 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng dạng cục, kết quả giám định là ma túy MDMA có khối lượng 0,37 gam (*Bản kết luận giám định số 1404/KL-KTHS ngày 27/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q*).

Tại Cơ quan điều tra, B khai đã bán ma túy cho nhiều người, trong đó ngày 15/9/2023 đã bán cho Phạm Thị Ngọc L 02 gam ketamine và 01 viên thuốc lắc với giá 3.600.000 đồng.

- Ngày 22/9/2023, Phạm Thị Ngọc L và Nguyễn Tuấn A đã tổ chức cho nhau và nhóm bạn cùng sử dụng ma túy tại căn Villa số 107, khu V thuộc Tổ D, khu C, phường H, thành phố H, trong đó có số ma túy L mua của B nêu trên, dẫn đến hậu quả làm Hồ Thanh T4 bị chết. Cùng ngày 22/9/2023, L và Tuấn A đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Kết quả điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Hồng B, Phạm Thị Ngọc L và Nguyễn Tuấn A, như sau:

1. Hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Trần Hồng B.

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội “Cướp tài sản” vào ngày 27/9/2022, Trần Hồng B đến tỉnh Quảng Ninh thuê phòng trọ tại Tổ A, Khu B, phường H, thành phố H để mua bán trái phép chất ma túy. B đã nhiều lần mua ma túy của 01 người đàn ông tên là H2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng với giá 250.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 600.000 đồng/01 gam ketamine mang về cất giấu tại chỗ ở trên để bán lẻ cho nhiều người kiếm lời. Trong đó, B đã 04 lần bán cho Bùi Duy D1 (*sinh năm 1991, trú tại tổ C, khu C, phường G, thành phố H*) và Phạm Thị Ngọc L, để D1 và L sử dụng, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 20 giờ ngày 12/9/2023, Bùi Duy D1 gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 gam ketamine và 01 viên thuốc lắc. B báo giá 01 gam ketamine giá 1.700.000 đồng và 1 viên thuốc lắc giá 400.000 đồng và hẹn D1 đến khu vực Trạm xăng thuộc phường H, thành phố H để giao dịch mua bán. D1 đồng ý, rồi đến điểm hẹn nhận ma túy từ B và chuyển khoản thanh toán số tiền mua ma túy từ tài khoản số 19033750955025 mang tên Bùi Duy L3 (bố của D1) mở tại Ngân hàng T8 vào tài khoản số 1032899694 của Trần Hồng B, mở tại Ngân hàng V1.

- *Lần thứ hai và ba:* Cũng với địa điểm, hình thức giao dịch, giá cả, hình thức thanh toán tiền mua ma túy như nêu trên, vào hồi 22 giờ và 22 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, B đã hai lần bán tổng cộng 02 gam ma túy ketamine và 02 viên thuốc lắc cho Bùi Duy D1.

- *Lần thứ tư:* Khoảng 19 giờ ngày 15/9/2023, Phạm Thị Ngọc L gọi điện thoại cho B đặt mua 02 gam ma túy Ketamine và 01 viên thuốc lắc. B báo giá 02 gam

Ketamine là 3.200.000 đồng và 01 viên thuốc lắc giá 400.000 đồng, L đồng ý. Sau đó, B cầm số ma túy nêu trên đến trước cửa khu vực để xe tầng 1 Chung cư S thuộc phường H, thành phố H (Chung cư S) giao cho L. Sau khi nhận được ma túy, L nhờ bạn nữ tên là T5 chuyển khoản số tiền 3.600.000 đồng vào tài khoản số BINH66666666 của Trần Hồng B, mở tại Ngân hàng V1, rồi L cầm ma túy về chỗ ở của L là Phòng 503 Toà S7 Chung cư S cất giấu để sử dụng.

Số ma túy còn lại, B cất giấu tại giá để đồ phía trước xe mô tô biển số 17B5-056.68 của B (3,348 gam Ketamine) và cất giấu tại nơi ở (7,678 gam Ketamine và 0,37 gam MDMA) mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và khám xét thu giữ toàn bộ vật chứng.

Như vậy, Trần Hồng B đã 04 lần bán tổng cộng 05 gam ketamine, 04 viên thuốc lắc cho Bùi Duy D1 và Phạm Thị Ngọc L; tàng trữ nhằm mục đích để bán 11,026 gam ketamine và 0,37 gam MDMA. Do 04 viên thuốc lắc không thu giữ được, nên không xác định được khối lượng và loại ma túy. Như vậy, tổng khối lượng ma túy B đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán trái phép là 16,026 gam ketamine và 0,37 gam MDMA

2. *Hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Phạm Thị Ngọc L và Nguyễn Tuấn A.*

Tối ngày 21/9/2023, Phạm Thị Ngọc L thuê căn hộ Villa số 107 tại khu B phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để cùng bạn là H3 (ở Hà Nội) nghỉ ngơi. Sau đó, L cùng các bạn là Nguyễn Hữu Q1, Mai Tùng L2, Nguyễn Tuấn A và H3 hẹn nhau đến quán Bar F thuộc phường B, thành phố H để uống bia và nghe nhạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L đã khởi xướng rủ cả nhóm đến Căn hộ Villa số 107 để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Tất cả đồng ý, riêng Nguyễn Tuấn A bảo có việc cá nhân phải về nhà giải quyết và hẹn sẽ rủ thêm Hồ Thanh T4 và Nguyễn Thị Thanh N sang sau để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, H3 lái xe ô tô chở L, Q1 và L2 đến Căn hộ Villa số 107. Trên đường đi, L xuống xe về chỗ ở để vệ sinh cá nhân và lấy ma túy mang đến sau.

Khoảng 24 giờ cùng ngày 21/9/2023, L cầm 02 gam ketamine, 01 viên thuốc lắc đã mua của Trần Hồng B nêu trên và 01 túi nước vui L được 01 nam thanh niên cho từ trước cất giấu tại chỗ ở mang đến Căn hộ Villa số 107 cùng uống bia và ăn đêm với Q1, L2 và H3. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22/9/2023, Nguyễn Tuấn A rủ Hồ Thanh T4 và Nguyễn Thị Thanh N đến. Khi cả nhóm đông đủ, L khởi xướng rủ mọi người cùng sử dụng ma túy, rồi bảo tất cả lên phòng ngủ tầng 2. Tại đây, L lấy 01 đĩa sứ trắng và 01 bát sứ trắng để trong chạn bát phòng bếp tầng 1; đổ 01 lon bò húc vào ấm siêu tốc đun nóng đồ ra bát sứ, rồi pha túi nước vui và 02 viên thuốc lắc vào, dùng đầu chai nước lọc nghiền viên thuốc lắc rồi ngoáy đều, lấy chén múc ma túy trong bát tự sử dụng, xong để bát ma túy lên đệm cho người khác lấy sử dụng. Sau đó, L đổ ma túy ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa tán mịn, kẻ luống, lấy tờ 10.000 đồng cuộn thành ống hút, lấy dây nịt buộc tóc buộc lại, dùng ống hút này hít 01 đường ke trên đĩa vào mũi, rồi bê đĩa ketamine mời lần lượt từng người sử dụng.

Đến khoảng 9 giờ ngày 22/9/2023, T4 có biểu hiện gào thét, chửi bới lung tung, nói là bị vong nhập rồi chui vào góc nhà đòi tìm đồ ăn. Thấy vậy, L đã gọi điện thoại cho Hoàng Thế M làm nghề thầy cúng ở phường C, thành phố C kể những biểu hiện của T4 trên cho M biết và nhờ M trừ ma giúp, thì M bảo đưa T4 xuống nhà M để cúng trừ ma. H3 đã lái xe ô tô của H3 chở Tuấn A, N và L cùng đưa T4 đến nhà M để cúng ma. Lúc này, T4 đang bất tỉnh, M làm lễ cúng trừ ma đến khoảng 18 giờ cùng ngày không thấy T4 tỉnh lại, nên Tuấn A bảo phải đưa đến bệnh viện. M gọi xe taxi cho Tuấn A cùng L, N đưa T4 đến Bệnh viện đa khoa thành phố C cấp cứu, nhưng T4 đã tử vong trước khi đến bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định nước tiểu số 1422/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và chất Dehydronorketamine (Sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine) trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Tuấn A, Phạm Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Thanh N gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1515, ngày 17/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Hồ Thanh T4 chết do suy hô hấp cấp do phù phổi cấp do trong cơ thể có các chất ma túy Methamphetamine, E và Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hồng B, Phạm Thị Ngọc L và Nguyễn Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

- *Vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ*: 01 phong bì niêm phong mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 02 điện thoại di động loại Iphone kèm sim thu giữ của bị cáo L và Tuấn A; Tạm giữ của bị cáo B 01 điện thoại di động loại Iphone và 01 điện thoại di động loại Nokia đều kèm sim đã qua sử dụng, 01 xe mô tô Yamaha Siziuz, biển số 17B5-056.68, 01 căn cước công dân mang tên Trần Hồng B; 03 cân điện tử, 01 cục sạc điện thoại, 95 vỏ túi nilon và số tiền 3.015.000 đồng, được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 1379/CT-VKSQN-P1 ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Tuấn A về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Hồng B về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Những người làm chứng là Nguyễn Thị Thanh N, Mai Tùng L2, Bùi Văn T3, Nguyễn Văn D, Bùi Duy D1 có nội dung lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện được biết những tình tiết liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Tuấn A và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Hồng B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Hoàng Thế M có lời khai thể hiện là người đã chữa trị cho chị Hồ Thanh T4 khi T4 đang bất tỉnh. Ngoài ra còn bị thu giữ

một số đồ vật tại nhà như ấm pha trà, cốc, chén thủy tinh. Anh M không có ý kiến gì đối với số đồ vật này vì không còn giá trị sử dụng.

Người chứng kiến là anh Hồ Chí H1 (anh trai của Hồ Thanh T4) là người đại diện cho gia đình chị T4 được gia đình các bị cáo Phạm Thị Ngọc L và Nguyễn Tuấn A hỗ trợ tiền mai táng, anh H1 không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là đúng người, đúng tội. Bị cáo Trần Hồng B thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng, không oan. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như mô tả trong nội dung bản Cáo trạng.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Trần Hồng B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc L từ 10 năm đến 11 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hồng B từ 08 năm đến 09 năm tù. Buộc bị cáo Trần Hồng B nộp lại số tiền 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng) mà bị cáo thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Ngọc L có quan điểm: đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, về tội danh, điều luật không có ý kiến gì. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có 02 con còn nhỏ, vợ chồng đã ly hôn; sau khi phạm tội đã đầu thú; tác động gia đình hỗ trợ tiền thăm hỏi cho gia đình chị T4 và được gia đình chị T4 xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A có quan điểm: nhất trí về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình hỗ trợ cho gia đình chị T4 và được gia đình chị T4 xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Các bị cáo không bổ sung và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo; Luật sư bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Tuấn A, Trần Hồng B thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Căn cứ vào các Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

- Từ ngày 12/9/2023 đến ngày 21/9/2023, trên địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Hồng B đã có hành vi 04 lần bán trái phép 05 gam ma túy ketamine cho Bùi Duy D1 và Phạm Thị Ngọc L; tàng trữ nhằm mục đích để bán trái phép 11,026 gam ketamine và 0,37 gam MDMA. Tổng cộng, B đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán trái phép là 16,026 gam ketamine và 0,37 gam MDMA.

- Khoảng 01 giờ sáng ngày 22/9/2023, tại Căn hộ V thuộc khu B phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thị Ngọc L và Nguyễn Tuấn A đã tổ chức cho nhau và cho Nguyễn Hữu Q1, Mai Tùng L2, Hồ Thanh T4, Nguyễn Thị Thanh N và người tên H3 sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại nhiều mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là nguồn phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Tuấn A đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của

bị cáo Trần Hồng B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò các bị cáo:

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, Phạm Thị Ngọc L là người thuê địa điểm, khởi xướng việc sử dụng ma túy và cung cấp, pha chế ma túy để các đối tượng khác cùng sử dụng nên L giữ vai trò đầu. Đối với Nguyễn Tuấn A là người rủ Hồ Thanh T4 và Nguyễn Thị Thanh N đến cùng sử dụng ma túy nên có vai trò sau.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Trần Hồng B phải tự chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy mà bị cáo đã mua bán.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Thị Ngọc L và Nguyễn Tuấn A sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Tuấn A có ông nội Nguyễn Văn C là liệt sĩ. Do vậy, xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L và Tuấn A.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo đều không có thu nhập, việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với những chiếc điện thoại di động thu của Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Tuấn A, Trần Hồng B, các bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung nộp ngân sách Nhà nước, toàn bộ số sim di động kèm theo những điện thoại này cần tịch thu tiêu hủy.

Thu của Trần Hồng B các đồ vật như: 01 căn cước công dân, 01 vỏ cục xạc điện thoại, 01 cân điện tử màu xanh, 02 cân điện tử màu đen, 95 vỏ túi nilon. Xét thấy những đồ vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 căn cước công dân của B là giấy tờ cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

Số tiền 3.015.000đ (ba triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) thu của Trần Hồng B, xét thấy đây là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 17B5-056.68. Chiếc xe này B khai mua lại của người không quen biết, khi mua bán không có giấy tờ và sử dụng vào việc mua bán ma túy. Tuy nhiên, theo kết quả tra cứu phương tiện giao thông thì chiếc xe máy này có biển kiểm soát là 14M1-108.32 đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Văn T6, có địa chỉ tại: Y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Anh Tú khai đã bán chiếc xe này và hiện không còn liên quan đến chiếc xe. Do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nên cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với biển số 17B5-056.68, xác định là biển số của chiếc xe máy nhãn hiệu KYMCO, chủ xe tên Nguyễn Thị T7 có địa chỉ tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Do chưa làm rõ được tình trạng hiện tại và ý kiến của chủ xe nên cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đồ vật thu của Hoàng Thế M như 01 ấm trà pha bằng sứ, 06 chén thủy tinh, 02 cốc thủy tinh. Những đồ vật này xét thấy không còn giá trị sử dụng và anh M không có ý kiến gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về tiền thu lợi bất chính: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Trần Hồng Bình b ma túy và thu lời tổng số tiền 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự cần buộc bị cáo Trần Hồng B nộp lại để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác: đối với Nguyễn Thị Thanh N, Mai Tùng L2, Nguyễn Hữu Q1, Bùi Duy D1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh Q đã ra quyết định xử phạt hành chính; người tên H3 tham gia sử dụng ma túy và người đàn ông tên H2 bán ma túy cho Trần Hồng B, nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có cơ sở để xử lý; ông Bùi Duy L3 không biết Bùi Duy D1 sử dụng tài khoản Ngân hàng của ông L3 để chuyển tiền mua ma túy sử dụng, nên không đề cập xử lý; đối với Hoàng Thế M có hành vi hoạt động hành nghề mê tín dị đoan, Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến Công an thành phố C để xử lý hành chính theo thẩm quyền nên không xem xét.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Tuấn A phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trần Hồng B phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc L 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2023.

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ cục xạc điện thoại; 01 cân điện tử màu xanh; 02 cân điện tử màu đen; 95 vỏ túi nilon; 01 ấm trà pha bằng sứ, 06 chén thủy tinh, 02 cốc thủy tinh; toàn bộ sim điện thoại đi kèm những chiếc điện thoại di động đã thu và toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và các vật dụng liên quan đến việc sử dụng ma túy có trong phong bì niêm phong số 1404/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q ngày 27/9/2023 bên trong gồm có: 11 túi nilon kí hiệu từ M1 đến M11 bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là Ketamine có tổng khối lượng 10,48gam và 01 túi nilon kí hiệu M12 bên trong chứa chất bột màu hồng là MDMA có khối lượng 0,31gam.

Tịch thu phát mại sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone thu của Phạm Thị Ngọc L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone thu của Nguyễn Tuấn A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia.

Giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen, số khung RLCUE3740MY115323, số máy E32VE426884 và biển số xe máy 17B5-056.68 để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Trả lại bị cáo Trần Hồng B 01 căn cước công dân mang tên Trần Hồng B.

Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 18/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Tích thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.015.000đ (ba triệu không trăm mười lăm nghìn đồng), (số tiền nêu trên thể hiện tại phiếu nhập kho và Biên bản giao nhận tài sản số 402/BBBG-CQCSĐT-CATQN ngày 19/10/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Kho bạc Nhà nước Q2).

Buộc bị cáo Trần Hồng B phải nộp 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng) sung nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Tuấn A, Trần Hồng B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: án xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Luật sư;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hải Toàn